

Số: 1128 /QĐ-UBND

Trị An, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Trị An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRỊ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 23/9/2026 của UBND phường về việc triển khai Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 21/9/2026 của Hội đồng nhân dân phường về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Lần 1);

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 23/9/2026 của UBND phường về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Trị An;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 586/TTr-KTHT&ĐT ngày 28 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Trị An.

(Đính kèm biểu chi tiết).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Các phòng ban, đơn vị được UBND phường giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, Các PCT UBND phường;
- Phòng Kinh tế, HT&ĐT phường (Đăng trang thông tin điện tử);
- CVP, các PCVP HĐND & UBND phường;
- Lưu: VT + THKT



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Dung

BIỂU ZONG BỐ CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG
TRỊ AN (Lần 1)

(Kèm theo Quyết định số: 1128/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Trị An)

DVT: Triệu đồng

ST T	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2026-2030			Tổng điều chỉnh	Điều chỉnh lần 1			Kế hoạch 2026-2030 sau điều chỉnh	Điều chỉnh sau lần 1			Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026		NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026		NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026		
1	2	3	4	5	6=sum(7:9)	7	8	9	10=sum(11:13)	11	12	13	14=sum(15:17)	15	16	17		
	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN (2026-2030)				320.617	199.357	105.260	16.000	20.000			20.000	340.617	199.357	105.260	36.000		
	KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN			157.773	108.540	64.277	28.263	16.000	38.106	3.106	15.000	20.000	146.646	67.383	43.263	36.000		
1	Lĩnh vực kinh tế			56.592	53.984	38.106	0	15.878	-5.224	-19.311	0	14.087	48.760	18.795	0	29.965		
1	Lĩnh vực giao thông			43.116	42.533	33.206	0	9.327	-4.520	-16.213	0	11.693	38.013	16.993	0	21.020		
	Đường liên ấp Vĩnh An 1-2	KP Vĩnh An 1	2026-2028	4.064	2.981	2.981			618			618	3.599	2.981	0	618	Phòng KT, HT&ĐT	
	Đường vào trường Hùng Vương, ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	3.658	2.841	2.841			0				2.841	2.841	0	0	Phòng KT, HT&ĐT	
	Đường liên tổ 3-4, ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	3.130	2.197	2.197			448			448	2.645	2.197	0	448	Phòng KT, HT&ĐT	
	Đường liên tổ 10-11-14, ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	5.071	3.409	3.409			718	-53		771	4.127	3.356	0	771	Phòng KT, HT&ĐT	
	Cải tạo cảnh quan ngã 4 đường Quang Trung giao đường Phan Chu Trinh	KP Vĩnh An 2	2026-2028	498	495	495			0				495	495	0	0	VP H&ND&UBND	
	Đường tổ 3, tổ 4, tổ 18 ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	6.507	4.750	400		4.350	424	-400		824	5.174	0	0	5.174	Phòng KT, HT&ĐT	
	Đường tổ 11, tổ 15 ấp Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	6.932	4.860	360		4.500	1.026	-360		1.386	5.886	0	0	5.886	Phòng KT, HT&ĐT	
	Đầu tư xây dựng đường Ngô Quyền	KP Vĩnh An 2	2026-2028	13.256	21.000	20.523		477	-7.754	-15.400		7.646	13.246	5.123	0	8.123	TTDV tổng hợp	
2	Lĩnh vực điện			8.715	8.049	4.900	-	3.149	-704	-3.098	-	2.394	7.345	1.802	-	5.543		
	Hệ thống chiếu sáng đường Chu Văn An (đoạn còn lại)	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.360	1.225			1.225	0				1.225	0	0	1.225	TTDV tổng hợp	
	Đường dây hạ thế tuyến đường Bờ hồ, ấp 4	KP Mã Đà	2026-2028	853	663			663	0				663	0	0	663	TTDV tổng hợp	
	Hệ thống chiếu sáng đường Hồ Xuân Hương (Giai đoạn 1)	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.398	1.261			1.261	0				1.261	0	0	1.261	TTDV tổng hợp	
	Hệ thống chiếu sáng đường Đồng Lớn ra đường số 1 và nhánh 68 đường Tôn Đức Thắng	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.697	1.600	1.600			-220	-1.010		790	1.380	590	0	790	TTDV tổng hợp	

ST T	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2026-2030			Tổng điều chỉnh	Điều chỉnh lần 1			Kế hoạch 2026-2030 sau điều chỉnh	Điều chỉnh sau lần 1			Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026		NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026		NSTT	XSKT	ĐẤT NĂM 2026		
1	2	3	4	5	6=sum(7:9)	7	8	9	10=sum(11:13)	11	12	13	14=sum(15:17)	15	16	17		
	Hệ thống chiếu sáng Nhánh 55, nối nhánh 175, nhánh 187 đường Nguyễn Tất Thành và nhánh 06 đường Lê Đại Hành	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.671	1.600	1.600			-180	-1.010		830	1.420	590	0	830	TTDV tổng hợp	
	Hệ thống chiếu sáng Nhánh 233 đường ĐT 767	KP Vĩnh An 2	2026-2028	1.736	1.700	1.700			-304	-1.078		774	1.396	622	0	774	TTDV tổng hợp	
3	Lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch			4.761	3.402	-	-	3.402	-	-	-	-	3.402	-	-	3.402		
	Đầu tư hệ thống cấp nước trên địa bàn xã Trị An (giai đoạn 1)	Phường Trị An	2026-2028	4.761	3.402			3.402	0				3.402	0	0	3.402	TTDV tổng hợp	
II	Lĩnh vực quản lý nhà nước, Đảng			4.482	4.276	4.276	0	0	150	150	0	0	4.426	4.426	0	0		
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng uỷ xã Trị An	Phường Trị An	2026-2028	4.482	4.276	4.276			150	150			4.426	4.426	0	0	Phòng KT, HT&ĐT	
III	Lĩnh vực môi trường			2.500	2.500	2.500	-	-	-	-	-	-	2.500	2.500	-	-		
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải trên địa bàn ấp Vĩnh An 4	KP Vĩnh An 2	2026-2028	2.500	2.500	2.500			0				2.500	2.500	0	0	Phòng KT, HT&ĐT	
IV	Lĩnh vực Thể dục thể thao			10.571	2.835	2.835	-	-	7.510	5.547	-	1.963	10.345	8.382	-	1.963		
	Cải tạo Khu thể thao ấp Hiếu Liêm.	KP Hiếu Liêm	2026-2028	2.997	2.835	2.835			0				2.835	2.835	0	0	Phòng VH-XH	
	Xây dựng sân thể thao khu phố Mã Đà	KP Mã Đà	2026-2028	4.959	0				4.900	3.900		1.000	4.900	3.900	0	1.000	Phòng KT, HT&ĐT	
	Xây dựng sân thể thao khu phố Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	2026-2028	2.615	0				2.610	1.647		963	2.610	1.647	0	963	Phòng KT, HT&ĐT	
V	Lĩnh vực Văn hóa - TT			9.769	-	-	-	-	9.000	7.000	-	2.000	9.000	7.000	-	2.000		
	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và mua sắm thiết bị cho các nhà văn hóa khu phố thuộc phường Trị An (giai đoạn 1)	KP Vĩnh An 2	2026-2028	9.769	0				9.000	7.000		2.000	9.000	7.000	0	2.000	TTDV tổng hợp	
VI	Lĩnh vực khoa học công nghệ			2.991	2.989	2.989	-	-	-	-	-	-	2.989	2.989	-	-		
	Lắp đặt camera giám sát an ninh trên địa bàn xã	Phường Trị An	2026-2028	2.991	2.989	2.989			0				2.989	2.989	0	0	Phòng VH-XH HĐND&UBND xã	
VII	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			53.045	29.885	1.500	28.263	122	20.950	4.000	15.000	1.950	50.835	5.500	43.263	2.072		
	Cải tạo, sửa chữa trường TH-THCS Trị An (cơ sở tiểu học)	KP Trị An	2026-2028	3.479	3.300		3.300		0				3.300	0	3.300	0	Phòng KT, HT&ĐT	
	Cải tạo, sửa chữa trường TH Kim Đồng (cơ sở 1)	KP Vĩnh An 1	2026-2028	4.799	4.296		4.296		0				4.296	0	4.296	0	Phòng KT, HT&ĐT	
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Mã Đà	KP Mã Đà	2026-2028	3.799	3.618		3.618		0				3.618	0	3.618	0	Phòng KT, HT&ĐT	
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hiếu Liêm	KP Hiếu Liêm	2026-2028	2.798	2.700		2.700		0				2.700	0	2.700	0	Phòng KT, HT&ĐT	
	Mô hình phòng học STEM TH Cây Gáo B và trường THCS Lê Quý Đôn	Phường Trị An	2026-2028	5.970	5.349		5.349		0				5.349	0	5.349	0	Phòng VH-XH	

[illegible]



BIỂU CÔNG BỐ CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TRỊ AN

(Kèm theo Quyết định số: 1128/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Trị An)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Trong đó		Điều chỉnh	Trong đó		Kế hoạch năm 2026 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
								Số/ngày	Tổng mức vốn đầu tư			NSTT	Đất		NSTT	Đất		NSTT	Đất	
	Tổng cộng										8.855	6.278	2.577	10.000	-	10.000	18.855	6.278	12.577	
I	Thực hiện dự án (Khởi công mới)								22.423	21.868	8.655	6.078	2.577	8.090	150	7.940	16.745	6.228	10.517	
1	Lĩnh vực kinh tế								17.941	17.442	4.379	1.802	2.577	7.940	0	7.940	12.319	1.802	10.517	
1.1	Lĩnh vực giao thông								13.256	13.246	2.577	-	2.577	5.546	0	5.546	8.123	-	8.123	
	Đầu tư xây dựng đường Ngô Quyền	KP Vĩnh An 2	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8205902	292	2026-2028	939, 22/8/2026	13.256	13.246	2.577		2.577	5.546		5.546	8.123	-	8.123	
1.2	Lĩnh vực điện								4.685	4.196	1.802	1.802	-	2.394	0	2.394	4.196	1.802	2.394	
	Hệ thống chiếu sáng đường Đồng Lớn ra đường số 1 và nhánh 68 đường Tôn Đức Thắng	KP Vĩnh An 2	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8205901	312	2026-2028	940, 22/8/2026	1.542	1.380	590	590		790		790	1.380	590	790	
	Hệ thống chiếu sáng Nhánh 55, nối nhánh 175, nhánh 187 đường Nguyễn Tất Thành và nhánh 06 đường Lê Đại Hành	KP Vĩnh An 2	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8205900	312	2026-2028	941, 22/8/2026	1.532	1.420	590	590		830		830	1.420	590	830	
	Hệ thống chiếu sáng Nhánh 233 đường ĐT 767	KP Vĩnh An 2	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8205899	312	2026-2028	942, 22/8/2026	1.611	1.396	622	622		774		774	1.396	622	774	
2	Lĩnh vực quản lý nhà nước, Đảng								4.482	4.426	4.276	4.276	0	150	150	0	4.426	4.426	0	
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy xã Trị An	phường Trị An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8175944	341	2026-2028	513, 09/4/2026	4.482	4.426	4.276	4276		150	150		4.426	4.426	-	
II	Dự án chuẩn bị đầu tư									39.960	200	200	-	1.910	(150)	2.060	2.110	50	2.060	
1	Lĩnh vực môi trường								0	2.500	200	200	0	-150	-150	0	50	50	0	
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải trên địa bàn ấp Vĩnh An 4	Khu phố Vĩnh An 2	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8176091	278	2026-2028			2.500	200	200		-150	-150		50	50	-	
2	Lĩnh vực Thể dục thể thao									7.510	-	-	-	760	-	760	760	-	760	
	Xây dựng sân thể thao khu phố Mã Đà	KP Mã Đà	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8220187	221	2026-2028			4.900	-			380		380	380	-	380	
	Xây dựng sân thể thao khu phố Vĩnh An 1	KP Vĩnh An 1	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8220185	221	2026-2028			2.610	-			380		380	380	-	380	
3	Lĩnh vực Văn hóa - TT									9.000	-	-	-	500	-	500	500	-	500	

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Trong đó		Điều chỉnh	Trong đó		Kế hoạch năm 2026 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
								Số/ngày	Tổng mức vốn đầu tư			NSTT	Đất		NSTT	Đất		NSTT	Đất	
	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và mua sắm thiết bị cho các nhà văn hóa khu phố thuộc phường Trị An (giai đoạn 1)	KP Vĩnh An 2	KBNN KV XVII - PGD số 5	TTDV tổng hợp	8211570	161	2026-2028			9.000	-			500		500	500	-	500	
4	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo									20.950	-	-	-	800	-	800	800	-	800	
	Cải tạo, xây dựng phòng làm việc trường TH-THCS Trị An	Khu phố Trị An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8220010	073	2026-2028			1.450	-			300		300	300	-	300	
	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Vĩnh An trường chính và phân hiệu	Khu phố Vĩnh An 2	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế, HT&ĐT	8220188	073	2026-2028			19.500	-			500		500	500	-	500	